TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 334/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 07 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Ngô Thành T, sinh năm 1988; địa chỉ: số 105/3 Khóm 3, Phường 9, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L;

Bà Nguyễn Trúc K, sinh năm 1991; địa chỉ: số 1135/55/17A Huỳnh Tấn P, Tổ 31, Khu phố 3, phường Phú T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyển số 01/2010 do UBND phường Chín, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 12/01/2010).

Quá trình chung sống giữa ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Căn cứ vào Trích lục khai sinh số 238/TLKS-BS ngày 23/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K có 01 người con chung, họ tên là Ngô Nguyễn Như N, sinh ngày 01/8/2010.

Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K thỏa thuận giao con chung là Ngô Nguyễn Như N cho ông Ngô Thành T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Trúc K không cấp dưỡng nuôi con.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về T sản chung: Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K không có tài sản chung;

[4] Về nợ chung: Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyển số 01/2010 do UBND phường Chín, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 12/01/2010).

1.2. Về con chung:

Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K có 01 người con chung, họ tên là Ngô Nguyễn Như N, sinh ngày 01/8/2010.

Giao trẻ Ngô Nguyễn Như N cho ông Ngô Thành T (là cha) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Nguyễn Trúc K (là mẹ) không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Trúc K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về T sản chung: Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K không có tài sản chung

1.4 Về nợ chung: Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0032373 ngày 29/4/2020 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM. Ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Trúc K đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
-UBND UBND phường Chín, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang